

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên,  
huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 3382/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

**2. Đối tượng áp dụng**

Huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh; đội tuyển trẻ tỉnh; đội tuyển huyện, thành phố (đội tuyển cấp huyện); đội tuyển năng khiếu các cấp tham gia tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

**Điều 2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.**

1. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, tập trung thi đấu của vận động viên, một ngày huấn luyện, theo dõi thi đấu của huấn

luyện viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, tuyển năng khiếu của tỉnh (tuyển năng khiếu các cấp), đội tuyển cấp huyện.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước: là định mức tiền ăn hàng ngày được tính trên số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000
3	Tuyển năng khiếu các cấp	130.000
4	Đội tuyển cấp huyện (thời gian tập trung tập huấn tối thiểu là 15 ngày, tối đa là 30 ngày)	175.000

3. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu ở trong nước: là định mức tiền ăn hàng ngày được tính trên số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000
4	Đội tuyển cấp huyện (thời gian tập trung thi đấu theo điều lệ giải, hội thi, hội thao quy định)	220.000

4. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu cho đội tuyển quốc gia: ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các vận động viên, huấn luyện viên thuộc các đội tuyển do Trung ương quản lý.

5. Các chế độ khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách tỉnh đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao được phân bổ hàng năm theo phân cấp.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa IX, Kỳ họp thứ 12 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2019 và thay thế Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**